

Chỉ số 02

**XÁC ĐỊNH CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG
CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC UBND TỈNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số _____/QĐ-UBND ngày ____/11/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	NỘI DUNG (*)	ĐIỂM TỐI ĐA	YÊU CẦU, TÀI LIỆU KIỂM CHỨNG	GHI CHÚ
1	KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THEO CHỨC NĂNG	45.00		
1.1	Quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực (Có xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực 1 điểm; Kết quả thực hiện tối đa 2 điểm)	2.00	Yêu cầu: Xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt. (Số nhiệm vụ đã hoàn thành) _____ (Điểm được tính theo CT: _____ X 2) (Tổng số nhiệm vụ trong quy hoạch, kế hoạch) TLKC: (1) Quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực được phê duyệt; (2) Văn bản triển khai hoặc báo cáo kết quả thực hiện.	
1.2	Thực hiện các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao trong năm	7.00		
1.2.1	Kết quả thực hiện chương trình, đề án, dự án... Được cấp có thẩm quyền giao trong năm (Mỗi chương trình, đề án, dự án... hoàn thành được tính 2 điểm, tối đa không quá 5 điểm).	5.00	Yêu cầu: (1) Các báo cáo cần đảm bảo đầy đủ nội dung như: Đánh giá kết quả thực hiện, có so sánh với mục tiêu, chỉ tiêu trong kế hoạch; đánh giá ưu điểm, nhược điểm, chỉ ra những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân. Rút ra bài học kinh nghiệm và đưa ra giải pháp khắc phục những tồn tại hạn chế trong thời gian tới (2) Đối với các chương trình, kế hoạch, đề án... theo giai đoạn sẽ được đánh giá vào năm cuối của giai đoạn. TLKC: (1) Báo cáo kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án... được phê duyệt; (2) Chương trình, kế hoạch, đề án... thực hiện trong nhiều năm thì điểm đánh giá vào năm cuối.	
1.2.2	Thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.	2.00	Yêu cầu: Căn cứ kết quả theo dõi của Văn phòng UBND tỉnh về tình hình thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; Điểm số được tính theo công thức: (Tổng số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn) Điểm đạt được = _____ X 2 (Tổng số nhiệm vụ được giao) TLKC: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.	

1.3	Thực hiện các nhiệm vụ đột xuất trong năm - Nhiệm vụ đột xuất có xây dựng kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, có văn bản triển khai, có báo cáo kết quả thực hiện: 1 điểm. - Nhiệm vụ đột xuất có kế hoạch của cơ quan, có văn bản triển khai, có báo cáo kết quả: 1 điểm (tối đa không quá 1 điểm). - Có nhiệm vụ được giao nhưng không hoàn thành hoặc hoàn thành chưa đạt chất lượng: 0 điểm. - Trong năm cấp có thẩm quyền không giao nhiệm vụ đột xuất cho cơ quan, đơn vị thì không thực hiện chấm điểm đối với nội dung này.	2.00	Yêu cầu: (1) Nhiệm vụ đột xuất là nhiệm vụ phát sinh trong năm (<i>không có trong kế hoạch công tác năm</i>); (2) Chỉ được tính điểm nhiệm vụ đột xuất năm đầu tiên, từ năm thứ 2 nhiệm vụ này vẫn được thực hiện thì tính vào nhiệm vụ tham mưu hoặc nhiệm vụ thường xuyên. TLKC: Kế hoạch hoặc đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Văn bản triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện.	
1.4	Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong năm	7.00	Yêu cầu chung: (1) Hằng năm các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, xác định một nhiệm vụ quan trọng nhất để xây dựng kế hoạch hoặc đề án thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong năm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. (2) Trường hợp cơ quan, đơn vị không xác định được nhiệm vụ trọng tâm trong năm: 0 điểm.	
1.4.1	Tham mưu ban hành kế hoạch hoặc đề án... để triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm (<i>Kế hoạch hoặc đề án... đầy đủ nội dung: 2 điểm; Kế hoạch, đề án không đầy đủ nội dung: 1 điểm; không tham mưu ban hành Kế hoạch, đề án theo quy định: 0 điểm</i>)	2.00	Yêu cầu: (1) Các kế hoạch hoặc đề án... thực hiện nhiệm vụ trọng tâm được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong năm đánh giá hoặc cơ quan, đơn vị ban hành kế hoạch, đề án thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong trường hợp được giao (<i>không trùng lặp với nội dung của tiêu chí 1.2.1</i>); (2) Đảm bảo đầy đủ nội dung như: Xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể; số lượng công việc phải hoàn thành, thời gian hoàn thành và có phân công trách nhiệm cụ thể cho tổ chức, cá nhân chủ trì; tổ chức, cá nhân phối hợp. TLKC: (1) Các kế hoạch hoặc đề án... đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	
1.4.2	Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm: Đánh giá quá trình thực hiện từ việc triển khai đến tổng kết rút kinh nghiệm (<i>hoàn thành tốt đúng thời hạn, đạt mục tiêu theo kế hoạch: 5 điểm; hoàn thành chậm so với thời gian quy định: 2 điểm; chưa hoàn thành: 0 điểm</i>).	5.00	Yêu cầu: Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm phải có Báo cáo được cấp có thẩm quyền ban hành; đánh giá quá trình thực hiện từ việc triển khai đến tổng kết rút kinh nghiệm; có so sánh mức độ hoàn thành với các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra. TLKC: Báo cáo kết quả được cấp có thẩm quyền ban hành.	
1.5	Thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	9.00		
1.5.1	Xây dựng chương trình, kế hoạch để thực hiện nhiệm vụ năm phù hợp với nhiệm vụ được giao của đơn vị (trừ các nhiệm vụ đã được xác định ở các tiêu chí trên). (<i>Yêu cầu: Chương trình, kế hoạch đầy đủ nhiệm vụ theo chức năng: 2 điểm; Có chỉ tiêu, số lượng từng nhiệm vụ phải hoàn thành: 1 điểm; có thời gian hoàn thành từng nội dung 1 điểm; có phân công cụ thể từng đơn vị hoặc từng cá nhân chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện: 1 điểm; Không có chương trình, kế hoạch không tính điểm</i>).	5.00	Yêu cầu: (1) Chương trình, kế hoạch công tác năm do người đứng đầu cơ quan, đơn vị ban hành nhằm tổ chức, triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn (2) Đảm bảo đầy đủ các nhiệm vụ (<i>Theo Quyết định của UBND tỉnh về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn</i>); xác định rõ nội dung công việc phải hoàn thành, thời gian hoàn thành và có phân công trách nhiệm cụ thể cho tổ chức, cá nhân chủ trì, tổ chức, cá nhân phối hợp. TLKC: Chương trình, kế hoạch công tác năm được ban hành.	
1.5.2	Kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch (<i>trừ các nhiệm vụ được tính ở tiêu chí 1.2, tiêu chí 1.3, tiêu chí 1.4 Mục 1</i>).	4.00	Yêu cầu: (1) Cơ quan, đơn vị không ban hành được chương trình, kế hoạch công tác năm hoặc không có báo cáo tổng kết năm: 0 điểm; (2) Điểm số được tính theo công thức: $\text{Điểm đạt được} = \frac{(\text{Tổng số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn})}{(\text{Tổng số nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch})} \times 4$ TLKC: Chương trình, kế hoạch công tác năm; Báo cáo tổng kết năm.	

1.6	Thực hiện các nhiệm vụ được phân công phối hợp (Một chương trình phối hợp 1 điểm; tối đa không quá 3 điểm).	3.00	Yêu cầu: (1) Công tác phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị đã được pháp luật quy định và yêu cầu công tác của ngành, lĩnh vực, được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm phối hợp (trong các chương trình, kế hoạch, đề án); (2) Cơ quan, đơn vị tham mưu, hoặc phối hợp xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch, đề án...liên ngành để thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu; (3) Các nội dung phối hợp phải cụ thể, phân định rõ trách nhiệm và phải có báo cáo kết quả thực hiện đầy đủ theo phân công. TLKC: Chương trình, kế hoạch, đề án...(có nội dung phối hợp); Báo cáo kết quả thực hiện.	
1.7	Thực hiện các nội dung theo Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai các Nghị quyết, Chương trình hành động của Tỉnh ủy cụ thể hóa NQ ĐB tỉnh	6.00	Yêu cầu: Các cơ quan, đơn vị liệt kê và báo cáo các nhiệm vụ được giao trong 09 kế hoạch của UBND tỉnh triển khai các Nghị quyết và Chương trình hành động của Tỉnh ủy cụ thể hóa Nghị quyết Đảng bộ tỉnh Điểm số được tính theo công thức: $\text{Điểm đạt được} = \frac{\text{Tổng số nhiệm vụ đã hoàn thành}}{\text{Tổng số nhiệm vụ được giao phải hoàn thành}} \times 6$ Tinh đến thời điểm báo cáo TLKC: Bảng liệt kê của cơ quan đơn vị và Báo cáo kết quả thực hiện kết quả các kế hoạch của UBND tỉnh và các TLKC khác có liên quan	
1.8	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước Tinh điểm theo công thức: (b/a)*điểm tối đa. Trong đó: a là tổng số tiền phải giải ngân theo kế hoạch b là số tiền đã giải ngân. Trường hợp tỷ lệ b/a<0,80 thì điểm đánh giá là 0 đ	3.00	TLKC: Báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước; các tài liệu khác có liên quan. Theo dõi của Sở Tài chính	
1.9	Thực hiện công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành theo phân công	2.00	Yêu cầu: Đơn vị có 100% dự án đúng thời hạn quyết toán theo quy định. TLKC về công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành; báo cáo của Sở Tài chính	
1.10	Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	2		
1.10.1	Ban hành Kế hoạch để triển khai thực nhiệm vụ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Ban hành đúng quy định, đảm bảo chất lượng: 0,5 điểm; Không ban hành: 0 điểm).	0.5	Yêu cầu: Kế hoạch phải đảm bảo đầy đủ nội dung, xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể; số lượng công việc, thời gian hoàn thành; trách nhiệm cụ thể cho tổ chức, cá nhân chủ trì, phối hợp. TLKC: Kế hoạch đã duyệt triển khai.	
1.10.2	Mức độ thực hiện Kế hoạch về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Đạt 100% nội dung chương trình/kế hoạch đã đề ra: 1,5 điểm; Đạt từ 75% đến dưới 100%: 0,5 điểm; đạt dưới 75%: 0 điểm).	1.5	Yêu cầu: $\text{Tinh tỷ lệ \%} = \frac{(\text{Tổng số nhiệm vụ, sản phẩm đã hoàn thành đúng hạn})}{(\text{Tổng số nhiệm vụ theo kế hoạch})} \times 100$ TLKC: Kế hoạch, Báo cáo về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị. Kết quả theo dõi, đánh giá của Sở Khoa học và Công nghệ.	

2	KẾT QUẢ THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, XÂY DỰNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ HOẠT ĐỘNG HIỆU LỰC, HIỆU NĂNG, HIỆU QUẢ	35.00		
2.1	Xây dựng kế hoạch CCHC và thực hiện thông tin tuyên truyền CCHC nhà nước <i>(Có xây dựng Kế hoạch CCHC tại đơn vị 1đ; Có thực hiện thông tin tuyên truyền về CCHC 1đ)</i> ; không ban hành Kế hoạch CCHC và thực hiện thông tin tuyên truyền CCHC: 0đ)	2.00	Yêu cầu: Có ban hành Kế hoạch CCHC của cơ quan và thực hiện công tác tuyên truyền, thông tin về CCHC. TLKC: Kế hoạch CCHC năm; Báo cáo CCHC năm; Các bài viết, hình thức tuyên truyền CCHC,...	
2.2	Phổ biến giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý <i>(Hoàn thành 100% kế hoạch đạt: 2 điểm; Đạt từ 85% đến dưới 100%: 1 điểm; đạt dưới 85%: 0 điểm).</i>	2.00	Yêu cầu: $\text{Tỷ lệ \%} = \frac{(\text{Số nhiệm vụ, sản phẩm đã hoàn thành})}{(\text{Tổng số nhiệm vụ, sản phẩm trong kế hoạch})} \times 100\%$ TLKC: Kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật; Báo cáo công tác phổ biến giáo dục pháp luật của đơn vị.	
2.3	Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật <i>(thực hiện đầy đủ, đúng quy định đạt 2 điểm; thực hiện chưa đầy đủ, chưa đúng quy định 0 điểm).</i>	2.00	Yêu cầu: Kế hoạch, báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật được ban hành đầy đủ, đúng quy định. TLKC: Kế hoạch, báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Kết quả theo dõi của Sở Tư pháp.	
2.4	Thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy <i>(thực hiện đúng theo quy định của Trung ương và của tỉnh: 2 điểm; thực hiện chưa đúng theo quy định của Trung ương và của tỉnh: 0 điểm).</i>	2.00	Yêu cầu: Triển khai các nội dung về sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị theo các văn bản của Trung ương và hướng dẫn của tỉnh. TLKC: Các Văn bản liên quan đến việc thành lập, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy; Báo cáo kết quả thực hiện.	
2.5	Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập <i>(thực hiện đúng quy định: 1 điểm; thực hiện chưa đúng quy định: 0 điểm).</i>	1.00	Yêu cầu: Thực hiện theo các quy định, các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh. TLKC: Báo cáo thống kê về số lượng cấp phó của người đứng đầu tại đơn vị; Kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ.	
2.6	Thực hiện quy định về số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước <i>(thực hiện đúng quy định: 2 điểm; thực hiện chưa đúng quy định: 0 điểm).</i>	2.00	Yêu cầu: Thống kê tổng số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước của đơn vị có mặt thời điểm quý IV của năm đánh giá và tổng số người làm việc được giao đầu năm đánh giá. TLKC: Quyết định giao số lượng người làm việc của đơn vị; Báo cáo kết quả sử dụng biên chế trong năm đánh giá; các báo cáo thống kê liên quan; hoặc tài liệu khác có liên quan.	
2.7	Bổ nhiệm mới vị trí lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc đơn vị <i>(thực hiện bổ nhiệm đúng quy định: 2 điểm; thực hiện bổ nhiệm chưa đúng quy định: 0 điểm).</i>	2.00	Yêu cầu: (1) Việc bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc ĐVSNCN phải bảo đảm về tiêu chuẩn, điều kiện và tuân thủ đúng quy trình theo các quy định của Trung ương, của tỉnh. (2) Thống kê danh sách lãnh đạo cấp phòng và tương đương được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại trong năm đánh giá <i>(Trong năm không thực hiện bổ nhiệm mới thì đánh giá 2 điểm)</i> . TLKC: Hồ sơ bổ nhiệm; Báo cáo đánh giá kết quả việc bổ nhiệm các vị trí lãnh đạo, quản lý trong năm; Kết quả thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền.	
2.8	Thực hiện quy định về tuyển dụng viên chức <i>(thực hiện đúng quy định: 2 điểm; thực hiện chưa đúng quy định: 0 điểm).</i>	2.00	Yêu cầu: Việc tuyển dụng viên chức tại các đơn vị SNCL phải tuân thủ đúng quy định tại Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành <i>(Trong năm không tuyển dụng thì đánh giá 2 điểm)</i> . TLKC: Các văn bản liên quan đến tổ chức kỳ tuyển dụng (thông báo tuyển dụng, quyết định thành lập hội đồng, phê duyệt kết quả tuyển dụng...); Báo cáo kết quả tuyển dụng.	

2.9	Thực hiện đúng quy định tại Điều 15 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ, công chức, viên chức và khoản 2 Điều 1 Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ (thực hiện đúng quy định được 2 điểm; thực hiện chưa đúng quy định: 0 điểm).	2.00	Yêu cầu: Cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch và có báo cáo kết quả thực hiện về công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức. TLKC: (1) Báo cáo kết quả công tác đào tạo bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị; hoặc các tài liệu khác liên quan; (2) Kết quả theo dõi, tổng hợp của Sở Nội vụ.	
2.10	Kết quả xếp loại viên chức (100% viên chức xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ: 2 điểm; Từ 90% - đến dưới 100%: 1 điểm; Dưới 90%: 0 điểm).	2.00	Yêu cầu: $\text{Tỷ lệ \%} = \frac{(\text{Số viên chức xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ})}{(\text{Tổng số viên chức của đơn vị})} \times 100$ TLKC: Báo cáo kết quả đánh giá, phân loại viên chức.	
2.11	Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ tại đơn vị (có Quy chế chi tiêu nội bộ: 1 điểm; Chưa có Quy chế chi tiêu nội bộ: 0 điểm).	1.00	Yêu cầu: Đơn vị xây dựng và hoàn thiện Quy chế chi tiêu nội bộ tại cơ quan, đơn vị phù hợp theo các quy định hiện hành. TLKC: Quy chế chi tiêu nội bộ tại đơn vị.	
2.12	Sử dụng kinh phí tiết kiệm được để bổ sung thu nhập cho viên chức và người lao động (thu nhập tăng thêm đạt từ 30% trở lên: 3 điểm; đạt từ 10% đến dưới 30%: 1,5 điểm; đạt dưới 10%: 0 điểm).	3.00	Yêu cầu: (1) Giải trình rõ bằng văn bản về kết quả thu nhập tăng thêm của viên chức trong năm đánh giá; $(2) \text{ Tỷ lệ \%} = \frac{(\text{Tổng thu nhập tăng thêm của năm})}{(\text{Tổng quỹ tiền lương của năm đánh giá})} \times 100$ TLKC: (1) Quy chế chi tiêu nội bộ được phê duyệt; (2) Tài liệu giải trình khác.	
2.13	Thực hiện công khai tài chính (thực hiện đúng quy định: 1 điểm; thực hiện không đúng quy định: 0 điểm).	1.00	Yêu cầu: Thực hiện công khai tài chính đúng quy định hiện hành. TLKC: Báo cáo của đơn vị; hoặc các tài liệu kiểm chứng khác có liên quan.	
2.14	Chấp hành pháp luật về thuế, phí và các khoản thu nộp ngân sách; chế độ tài chính, kế toán (thực hiện đúng quy định: 1 điểm; thực hiện không đúng quy định: 0 điểm).	1.00	Yêu cầu: Thực hiện đầy đủ và đúng quy định hiện hành về thuế, phí và các khoản thu nộp ngân sách; chế độ tài chính, kế toán của đơn vị. TLKC: (1) Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ tài chính, ngân sách; (2) Tài liệu giải trình khác và kết quả theo dõi của Sở Tài chính.	
2.16	Ứng dụng CNTT vào quản lý điều hành: Ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành (có ứng dụng: 1 điểm, không ứng dụng: 0 điểm); Ứng dụng chữ ký số (có ứng dụng: 1 điểm, không ứng dụng: 0 điểm).	2.00	Yêu cầu: Đơn vị ứng dụng Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành; thực hiện số hóa, ký số, luân chuyển, xử lý văn bản đi/đến trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành. TLKC: (1) Các văn bản triển khai thực hiện; (2) Báo cáo kết quả thực hiện; (3) Kết quả theo dõi của Sở Khoa học và Công nghệ.	
2.17	Thực hiện lập và lưu trữ hồ sơ công việc điện tử - Có thực hiện theo quy định: 1 đ, chưa thực hiện: 0 đ	1.00	- Báo cáo ứng dụng CNTT của cơ quan, đơn vị - Kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Khoa học và Công nghệ; TLKC: khác nếu có.	
2.18	Thực hiện, rà soát, cập nhật thông tin dữ liệu vào phần mềm quản lý hồ sơ CB,CC,VC (thực hiện đúng quy định 2 điểm; thực hiện chưa đúng quy định: 0 điểm).	2.00	Yêu cầu: Các đơn vị thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin dữ liệu vào phần mềm quản lý hồ sơ CB,CC,VC. TLKC: Báo cáo kết quả quản lý hồ sơ CB,CC,VC; kiểm tra thực tế trên phần mềm của Hội đồng thẩm định.	

2.19	Có trang TTĐT đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định và cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin hoạt động (<i>đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định 1d và cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin hoạt động 1d</i>)	2.00	- Báo cáo ứng dụng CNTT của cơ quan, đơn vị - Kết quả theo dõi, kiểm tra của Sở Khoa học và Công nghệ; - TLKC khác nếu có.	
2.20	Thực hiện các quy định về dân chủ ở cơ quan, đơn vị	1.00	TLKC: Thường xuyên kiện toàn, củng cố, phát huy vai trò tham mưu, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra của Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở tại cơ quan, đơn vị; Ban hành (hoặc sửa đổi, bổ sung) đầy đủ các loại văn bản như: Nghị quyết, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế làm việc, quy chế thi đua, khen thưởng...	
2.21	Thực hiện các quy định về công tác văn thư, lưu trữ	2.00		
2.21.1	Ban hành và thực hiện kế hoạch công tác văn thư, lưu trữ hàng năm (<i>Có ban hành kế hoạch công tác văn thư lưu trữ; nội dung bám sát kế hoạch của cơ quan cấp trên, đúng thực tế của cơ quan và triển khai có hiệu quả kế hoạch: 1đ; Không ban hành và triển khai hiệu quả kế hoạch: 0đ</i>)	1.00	Yêu cầu: ban hành đầy đủ kế hoạch công tác văn thư, lưu trữ trong quý I hàng năm/ngay sau sắp xếp TCBM; nội dung bám sát kế hoạch của cơ quan cấp trên, đúng thực tế của cơ quan.	
2.21.2	Lập hồ sơ công việc hồ sơ điện tử đảm bảo chất lượng trên hệ thống	1.00	Yêu cầu: có Danh mục hồ sơ được phê duyệt, có hồ sơ công việc điện tử được tạo lập theo Danh mục hồ sơ cơ quan. TLKC: Quyết định phê duyệt danh mục hồ sơ cơ quan, hình ảnh hoặc đường link chứng minh hồ sơ công việc được lập trên hệ thống	
3	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ THÔNG QUA ĐIỀU TRA KHẢO SÁT	12.00		
3.1	Đánh giá của đại biểu HĐND tỉnh thông qua phiếu khảo sát	5.00	Đánh giá của đại biểu HĐND tỉnh thông qua phiếu khảo sát (<i>do Sở Nội vụ thực hiện</i>)	
3.2	Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức về sự phục vụ của cơ quan, đơn vị	5.00	Đánh giá của cá nhân, tổ chức ngoài nhà nước thông qua phiếu khảo sát (<i>do Sở Nội vụ thực hiện</i>)	
3.3	Mức độ hài lòng trong giải quyết TTHC	2.00	Dựa vào Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Cổng DVC Quốc gia (<i>do Văn phòng UBND tỉnh cung cấp</i>)	
4	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CỦA CHỦ TỊCH, CÁC PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH	5.00	Theo phiếu đánh giá dành cho CT và các PCT UBND tỉnh. Điểm nội dung này là trung bình cộng của điểm số 05 d/c lãnh đạo UBND tỉnh	
5	ĐIỂM CỘNG	3.00		
5.1	Cơ quan có thành tích xuất sắc được khen thưởng: Đạt Cờ của Chính phủ; đạt Cờ của tỉnh, của bộ ngành; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.	1.00	Yêu cầu: các thành tích được khen thưởng tính của năm trước liền kề (<i>ví dụ: Thành tích được cấp có thẩm quyền Quyết định khen thưởng trong năm 2024 sẽ được tính điểm đánh giá năm 2025</i>). TLKC: Quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền.	
5.2	Cơ chế khuyến khích, hỗ trợ, tạo động lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phát triển năng lực cá nhân	1.00	Yêu cầu: Cơ quan, đơn vị có quy định bằng Văn bản quy định chế độ khuyến khích, hỗ trợ, tạo động lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phát triển tối đa năng lực cá nhân thông qua các hình thức như: Qua lương, thưởng; thông qua công việc; thông qua môi trường làm việc... TLKC: (1) Văn bản quy định về cơ chế khuyến khích, tạo động lực; (2) Báo cáo giải trình.	
5.3	Có sáng kiến từ cấp tỉnh trở lên được áp dụng và được cơ quan có thẩm quyền công nhận	1.00	Yêu cầu: Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp, hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và phải được cơ quan có thẩm quyền Quyết định công nhận. TLKC: Quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.	
6	ĐIỂM TRỪ			

6.1	Đề xảy ra vi phạm pháp luật đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.	Trừ 1 điểm	TLKC: Có kết luận của cơ quan có thẩm quyền (<i>Thanh tra tỉnh cung cấp tài liệu kiểm chứng</i>).	
6.2	Đề xảy ra vi phạm một trong những việc công chức, viên chức không được làm quy định tại các Điều 14 Mục 4 Luật Cán bộ, công chức và Điều 19 Luật Viên chức và Đề cán bộ, công chức, viên chức có hành vi tham nhũng theo quy định tại Điều 2 Luật Phòng chống tham nhũng mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.	Trừ 1 điểm	TLKC: Có kết luận của cơ quan chức năng hoặc bằng chứng xác thực (Sở Nội vụ chủ trì phối hợp Thanh tra tỉnh cung cấp tài liệu kiểm chứng)	
6.3	Có vụ việc khiếu nại, tố cáo đã giải quyết theo thẩm quyền nhưng người khiếu nại, người tố cáo vẫn tiếp tục khiếu nại, tố cáo lên cấp trên mà kết quả giải quyết của cơ quan cấp trên là công nhận hoặc công nhận một phần đối với nội dung khiếu nại, tố cáo đó (trừ 0,5 điểm cho 01 vụ việc khiếu nại, tố cáo được cơ quan cấp trên công nhận hoặc công nhận một phần và tối đa 01 điểm cho 02 vụ việc khiếu nại, tố cáo trở lên được cơ quan cấp trên công nhận hoặc công nhận một phần).	Tối đa trừ 1 điểm	TLKC: Kết luận của cơ quan có thẩm quyền (<i>Thanh tra tỉnh cung cấp tài liệu kiểm chứng</i>).	
6.4	Đề Chủ tịch UBND tỉnh, hoặc cấp có thẩm quyền có văn bản phê bình, nhắc nhở về việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao; chương trình, kế hoạch, đề án... đến hạn mà chưa hoàn thành.	Mỗi nội dung bị nhắc nhở, bị chậm trừ 1 điểm	TLKC: Văn bản phê bình, nhắc nhở (<i>Văn phòng UBND tỉnh thu thập và cung cấp tài liệu kiểm chứng</i>).	
6.5	Đề cán bộ, công chức, viên chức gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu làm cản trở cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ.	Mỗi một ý kiến phản ánh bị trừ 1 điểm	TLKC: Có kết luận của cơ quan có thẩm quyền (<i>Thanh tra tỉnh cung cấp tài liệu kiểm chứng</i>) hoặc có bằng chứng xác thực khác.	
	TỔNG CỘNG	100		

(*) Đối với các cơ quan, đơn vị không được phân công thực hiện các nội dung, tiêu chí, tiêu chí thành phần theo quy định về tổ chức, chức năng nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị sẽ không thực hiện chấm điểm đối với nội dung, tiêu chí, tiêu chí thành phần đó.